

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả**
2. Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ngày, 7 tuần
4. Danh sách người đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	Nguyễn Văn Đại	000391/QNI-CCHN; QĐ 2348/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi chẩn đoán bệnh lý thực quản, dạ dày, tá tràng, siêu âm ổ bụng	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa Nội - Lão khoa
2	Đỗ Thị Thu Ngân	0001301/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chuyên khoa Da liễu	Toàn thời gian	Phó trưởng khoa Khoa Nội - Lão khoa
3	Đàm Văn Ánh	0003929/QNI-CCHN; QĐ 2444/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, siêu âm tổng quát	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
4	Đào Thị Minh Phượng	0003168 /QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
5	Nguyễn Ngọc Thành	0003167 /QNI-CCHN; QĐ 2443/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi chẩn đoán bệnh lý thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng, siêu âm tổng quát	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
6	Trần Văn Toàn	0004395/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
7	Trương Thị Diệp	0001302/QNI-CCHN; QĐ 2445/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, siêu âm tổng quát	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
8	Hoàng Tiến Dũng	0006938/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
9	Nguyễn Thị Hằng	0008474/QNI-CCHN	Khám bệnh ,chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
10	Nguyễn Văn Tú	0008469/QNI-CCHN	Khám bệnh ,chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
11	Trần Thị Thanh Thủy	0008561/QNI-CCHN	Khám bệnh ,chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nội - Lão khoa
12	Tô Thị Minh Tâm	005049/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
13	Trần Thị Diệu Thúy	005048/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
14	Đào Thị Thanh Thúy	0001312/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (ngạch điều dưỡng trung cấp)	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
15	Đỗ Thị Dung	0001314/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
16	Khổng Thị Thu Phương	005480/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
17	Lê Thị Thùy Linh	0004392/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
18	Nguyễn Ngọc Liên	005412/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội Vụ, Bộ Y tế.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
19	Nông Thị Hiền	0001305/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
20	Trần Thị Hà	0001393/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
21	Trần Thị Hương Giang	0001308/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội - Lão khoa
22	Nguyễn Thị Khánh Hòa	006264/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng III theo chức danh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
23	Nguyễn Thị Nga	005325/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng III theo chức danh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
24	Tô Thị Thảo	006123/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng III theo chức danh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
25	Nguyễn Thị Hà Trang	006124/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng III theo chức danh quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
26	Hoàng Thị Bích Vân	000905/QNI-CCHN	Thực hiện công việc của điều dưỡng trung học theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch điều dưỡng	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
27	Trịnh Thị Minh Hiếu	0007269/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
28	Ngô Hồng Hạnh	0007573/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nội - Lão khoa
29	Phạm Công Đoàn	0001316/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian	Phụ trách khoa Khoa Ngoại
30	Phan Văn Đức	005507/QNI-CCHN, QĐ 89/QĐ-SYT-TTHC	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
31	Bùi Trung Hiếu	0003925/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
32	Lý Văn Bằng	0006516/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
33	Leo Văn Sáng	0006507/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
34	Ngô Quang Chính	0006634/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
35	Đỗ Văn Điệp	0007800/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
36	Vũ Thái Bảo	0008244/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
37	Nguyễn Minh Đức	0008230/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Ngoại
38	Nguyễn Thị Huyền	004198/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
39	Chu Thị Thanh Huyền	0001323/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
40	Đặng Hoa Mai	0001326/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (ngạch điều dưỡng trung cấp)	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
41	Hà Thị Trang	0003171/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
42	Nguyễn Thị Huyền	0001419/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
43	Nguyễn Thị Nhung	0003170/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
44	Phạm Thị Hoài Thu	0001327/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
45	Cổ Hải Chiêu	0001320/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên trung học Gây mê - Hồi sức	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại
46	Nguyễn Thị Dương	005302/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
47	Đỗ Ngọc Lan Hương	006045/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
48	Lê Diễm Phương	005300/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
49	Trương Hải Yến	006152/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
50	Hà Thị Hà	0001351/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
51	Hoàng Thị Vân Anh	006196/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại
52	Nguyễn Văn Phong	0001330/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Phụ khoa	Toàn thời gian	Phó giám đốc Khoa Phụ sản
53	Từ Thị Đào	0001337/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Phụ khoa	Toàn thời gian	Phó trưởng khoa Khoa Phụ sản
54	Trương Thúy Hòa	0003178/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Phụ sản
55	Hà Văn Trung	0005728/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa (trong phạm vi đào tạo bác sỹ định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Phụ sản
56	Phạm Ngọc Thanh	0005828/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Phụ sản
57	Trần Văn Trung	0007212/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Phụ sản
58	Nguyễn Thị Hồng Vân	005431/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
59	Nguyễn Thị Quỳnh	0001324/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Phụ sản

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
60	Nguyễn Thị Thu Thảo	005429/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
61	Trần Thị Mùi	0003179/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
62	Nguyễn Thị Minh Hồng	0001336/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
63	Nguyễn Thị Quyên	0001338/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
64	Nguyễn Thị Tiến	0001340/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
65	Phạm Thị Minh Thu	0003149/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh trưởng Khoa Phụ sản
66	Tạ Thị Thoa	0001341/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
67	Tô Thị Huệ	0001334/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
68	Nguyễn Thị Chiên	006318/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Hộ sinh hạng IV theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Hộ sinh Khoa Phụ sản
69	Nguyễn Thị Lựu	0001385/QNI-CCHN; QĐ 2439/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa, chuyên khoa Nội Nhi	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa Nhi

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
70	Hoàng Hồng Quang	0004394/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nhi
71	Trương Ngọc Sanh	003207/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên ngành Nội Nhi	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nhi
72	Lò Thị Nhung	0006685/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nhi
73	Phùng Nguyệt Lâm	0007791/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Nhi
74	Dương Quỳnh Như	0001390/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
75	Nguyễn Thị Hậu	005131/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
76	Trần Thị Thúy	0001376/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
77	Bùi Thị Hoa Hồng	0001372/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
78	Bùi Thị Yến	0003197/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
79	Khổng Thị Hương	005476/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
80	Nguyễn Thị Thục	0001392/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
81	Phạm Văn Cường	005488/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
82	Nguyễn Thị Hương Giang	005318/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
83	Tô Thị Lâm	006460/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
84	Vũ Thị Thùy Dung	006473/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
85	Nguyễn Hồng Nhung	0007276/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Nhi
86	Đinh Thị Thu Hường	0001342/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa Bệnh nhiệt đới
87	Phạm Huy Trường	005169/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, siêu âm ổ bụng, tư vấn về dinh dưỡng	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Bệnh nhiệt đới
88	Trần Thị Mai Duyên	0007928/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Bệnh nhiệt đới
89	Lê Thị Thu Thương	0001349/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
90	Ngô Thị Tươi	0001313/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (ngạch điều dưỡng trung học)	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới
91	Nguyễn Thị Hằng	0001433/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới
92	Giáp Thị Nam Vân	0001325/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới
93	Nguyễn Thái Bảo	006244/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới
94	Phạm Thị Tâm	0001328/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới
95	Nguyễn Thị Thùy Linh	0003182/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Bệnh nhiệt đới
96	Đỗ Huy Đỉnh	0003141/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Toàn thời gian	Phó giám đốc Khoa HSTCCĐ
97	Nguyễn Thị Hà	0001370/QNI-CCHN; QĐ 2441/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội - tim mạch, siêu âm tim	Toàn thời gian	Phó trưởng khoa Khoa HSTCCĐ
98	Nguyễn Hữu Thành	0004393/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa HSTCCĐ
99	Phạm Hữu Giang	0004858/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa HSCC	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa HSTCCĐ
100	Nguyễn Hoàng Nam	0007019/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa HSTCCĐ

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
101	Nguyễn Văn Phái	0007926/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa HSTCCĐ
102	Vi Văn Quân	0007984/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa HSTCCĐ
103	Nguyễn Thế Long	0008229/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa HSTCCĐ
104	Lưu Thị Hạnh Hoa	0003181/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng Cao Đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
105	Nguyễn Thị Mai	0001381/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
106	Trần Thị Thúy Huyền	0001418/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa HSTCCĐ
107	Bùi Thị Oanh	0001383/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
108	Bùi Thị Thúy	0001377/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
109	Đặng Thu Huyền	005430/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
110	Đinh Thị Thùy Anh	005411/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
111	Hà Thị Thảo	0001375/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
112	Nguyễn Thị Hải Yến	0001380/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
113	Nguyễn Thị Mai Duyên	005479/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
114	Phạm Thị Kim Lương	0001371/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
115	Phạm Thu Hồng	0003154/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
116	Phan Thị Vân Anh	0003156/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
117	Tô Thị Hạnh	0003183/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
118	Vũ Thị Huyền Trang	0001382/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
119	Vũ Thu Hương	005481/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
120	Vũ Thu Trang	005529/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
121	Nguyễn Hồng Nhung	006191/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
122	Nguyễn Thị Thu Hương	006198/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
123	Nguyễn Hiền Phương	006332/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
124	Ngô Minh Hiếu	003205/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
125	Trần Thị Hương	0007627/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa HSTCCĐ
126	Đỗ Ngọc Lâm	0001969/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa PTGMHS
127	Nguyễn Đức Mạnh	005573/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa PTGMHS
128	Hoàng Thị Ngát	0006636/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức (trong phạm vi định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa PTGMHS
129	Lê Đình Đại	0007530/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa PTGMHS
130	Trương Trung Đức	0007918/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa PTGMHS
131	Nguyễn Quang Duy	0002417/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa PTGMHS
132	Đỗ Thị Linh	004200/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
133	Lê Xuân Trường	0003155/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
134	Nguyễn Văn Hạnh	0003917/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
135	Cung Thị Trường	0003180/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
136	Nguyễn Đình Lãm	0001379/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
137	Nguyễn Hà Trâm	0001374/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
138	Phạm Quỳnh Hoa	005414/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
139	Vũ Viết Nam	005413/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ. Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng viên dụng cụ trong phẫu thuật, thủ thuật.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
140	Nguyễn Thị Anh	06004/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
141	Trần Thị Thùy Dung	006326/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
142	Nguyễn Quỳnh Anh	006430/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa PTGMHS
143	Phạm Thanh Tùng	005574/QNI-CCHN	Khám và thực hiện một số kỹ thuật để chuẩn đoán và điều trị các bệnh lý thông thường thuộc chuyên khoa mắt	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Mắt
144	Lê Hồng Vân	0006555/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Mắt
145	Lê Ngọc Sơn	0007510/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Mắt
146	Phạm Thị Luyến	0007755/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Mắt
147	Thái Thị Thu Hiền	06005/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Mắt
148	Vũ Thị Mai Lan	0001364/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Mắt
149	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	0001362/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Mắt
150	Nguyễn Thị Tuyết	0001358/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa Mắt
151	Nguyễn Thị Yên	0001365/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Mắt
152	Nguyễn Thị Hằng	0005971/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa RHM

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
153	Nguyễn Văn Sáu	041490/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa RHM
154	Cao Phương Loan	0001335/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa RHM
155	Vũ Thị Ninh	000641/QNI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa răng theo chỉ định của bác sỹ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa RHM
156	Lê Thị Liên	0001361/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa RHM
157	Nguyễn Ngọc Châm Trâm	005526/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa RHM
158	Lưu Thị Duyên	000305/QNI-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch điều dưỡng	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa RHM
159	Vũ Hồng Quân	0001354/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa TMH
160	Lý Văn Ngọt	0003188/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa TMH
161	Nguyễn Đình Hùng	0005839/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng (trong phạm vi định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa TMH
162	Hà Thị Duyệt	0007021/QNI-CCHN, QĐ 93/QĐ-SYT-TTHC	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng (trong phạm vi định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa TMH
163	Lê Thị Diễm Hằng	005136/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
164	Đặng Thị Dung	0001348/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa TMH
165	Nguyễn Thanh Huyền	0001367/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH
166	Nguyễn Thị Thu Hà	005307/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH
167	Nguyễn Quốc Thành	006194/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH
168	Lê Thị Hoài Thu	006071/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH
169	Phạm Thị Hồng Hạnh	006050/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH
170	Lương Thị Xuân	0007769/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa TMH
171	Ty Thị Hoàn	0001396/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa YHCT và PHCN
172	Phạm Văn Giang	0005925/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng Bác sỹ đa khoa; chứng chỉ định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
173	Trần Thị Yến	0003924/QNI-CCHN; QĐ 2440/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, chuyên khoa phục hồi chức năng	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
174	Phạm Thúy Liên	0003923/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
175	Trương Quang Đông	0003922/QNI-CCHN; QĐ 103/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng (Trong phạm vi đào tạo định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
176	Lưu Phúc Đức	005575/QNI-CCHN; QĐ 104/QĐ-SYT-TTHC	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng (Trong phạm vi đào tạo định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
177	Nghiêm Văn Cầu	0005840/QNI-CCHN; QĐ 200/QĐ-SYT-TTHC	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền/ Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (trong phạm vi được đào tạo định hướng chuyên khoa)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
178	Nguyễn Thị Kiều Trang	000179/QNI-CCHN; QĐ 1155/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt/ Khám chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
179	Triệu Giang Nam	0006940/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thần kinh	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
180	Hoàng Thanh Thảo	0008276/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa YHCT và PHCN
181	Nguyễn Thị Phương Linh	0001404/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa YHCT và PHCN
182	Đỗ Thị Thu Hoài	0001405/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
183	Lê Trọng Thư	0003195/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
184	Ngô Xuân Huy	0001406/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
185	Nguyễn Thị Nhung	0003145/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
186	Nguyễn Văn Tùng	0001415/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Phụ giúp chụp X quang)	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
187	Phạm Thị Dung	0001407/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
188	Trần Đức Việt	0003194/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
189	Vũ Thị Thành	0001402/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
190	Ty Minh Hiếu	0007020/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
191	Nguyễn Thị Thu Hằng	0001403/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa YHCT và PHCN
192	Lê Anh Tuấn	006431/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
193	Tô Xuân Trường	006484/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
194	Hoàng Hải Hiền	0008325/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa YHCT và PHCN
195	Nguyễn Thị Vân	0003186/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN
196	Trương Thị Thung	0001409/QNI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Xét nghiệm
197	Bùi Thị Kim Bích	0003086/QNI-CCHN QĐ 280/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa xét nghiệm trong phạm vi đào tạo định hướng chuyên khoa	Toàn thời gian	Phụ trách khoa Khoa Xét nghiệm
198	Lê Thị Chiên	0006785/QNI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm (huyết học truyền máu)	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Xét nghiệm
199	Nguyễn Thị Hậu	0007902/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Xét nghiệm
200	Trịnh Thị Thùy	0005988/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
201	Bùi Thị Hợp	0003506/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
202	Đinh Thị Thu Cúc	0003505/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
203	Nguyễn Duy Hà	0003160 /QNI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm Huyết học - truyền máu theo chỉ định	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên trưởng Khoa Xét nghiệm
204	Nguyễn Thu Huyền	0003175/QNI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm Huyết học - truyền máu theo chỉ định	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
205	Trần Mạnh Tùng	0003174/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học - truyền máu theo chỉ định	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
206	Trần Thị Phú	0003158/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
207	Trần Văn Phồn	0003164/QNI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm hóa sinh theo chỉ định	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
208	Nguyễn Thị Thu Phương	004176/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
209	Dương Đức Tùng	0006738/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
210	Vũ Thị Quyên	007119/BG-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
211	Lê Thị Hải Hà	0007733/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
212	Nguyễn Mai Linh	0006684/QNI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm
213	Nguyễn Thế Tài	0001412/QNI-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	Trưởng khoa Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
214	Nguyễn Đức Điền	0003921/QNI-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
215	Vũ Thị Lan Hương	0003143/QNI-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
216	Mùng Duy Tân	0007544/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa CĐHA và thăm dò chức năng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
217	Điệp Thanh Sơn	0007793/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
218	Nguyễn Thành Tâm	0007840/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
219	Nguyễn Văn Đức	0003931/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nội soi chẩn đoán bệnh lý thực quản, dạ dày, tá tràng	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
220	Bùi Xuân Bách	005053/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
221	Trương Mạnh Tuấn	005054/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
222	Lê Thị Hải Yến	003144/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
223	Trịnh Xuân Viên	0001413/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (phụ giúp nội soi)	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
224	Vũ Thị Hải Yến	0003166/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
225	Đinh Ngọc Anh	0003165/QNI-CCHN	Thực hiện chụp X quang theo chỉ định	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa CĐHA và thăm dò chức năng
226	Đoàn Quang Đạt	0003176/QNI-CCHN	Thực hiện chụp X quang, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ theo chỉ định	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa CĐHA và thăm dò chức năng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
227	Đoàn Thị Lan Anh	005477/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CDHA và thăm dò chức năng
228	Vũ Thị Vy	0003144/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch điều dưỡng trung cấp theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CDHA và thăm dò chức năng
229	Đỗ Trí Hiếu	005320/QNI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian	Kỹ thuật viên Khoa CDHA và thăm dò chức năng
230	Nguyễn Thanh Loan	005171/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CDHA và thăm dò chức năng
231	Trần Thị Thu Hương	0003998/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Hộ sinh trung cấp theo quy định Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y Tế	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CDHA và thăm dò chức năng
232	Vũ Thị Thanh Hà	006211/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa CDHA và thăm dò chức năng
233	Vũ Đức Minh	0001300/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian	Phó giám đốc Khoa Khám bệnh
234	Nguyễn Thị Hồng Thúy	0001304/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chuyên khoa Da liễu	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Khám bệnh
235	Bùi Thị Kim Thủy	0004865/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Khám bệnh
236	Vũ Thị Mùi	0006728/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian	Bác sỹ Khoa Khám bệnh
237	Phạm Thị Nhung	0001420/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
238	Trần Thị Thanh Nhã	0001421/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
239	Diệp Thị Phương Thảo	0001424/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
240	Nguyễn Hồng Việt	0001422/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
241	Nguyễn Thị Giang	005050/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
242	Trần Thị Bích Ngọc	005051/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
243	Trần Thị Hà	005478/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
244	Trịnh Ngọc Luân	0001322/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (ngạch điều dưỡng trung cấp)	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
245	Phạm Thị Nga	006066/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
246	Tạ Khải Sơn	006062/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Khám bệnh
247	Nguyễn Đình Nức	0006352/HD-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
248	Mạc Thị Dung	0006351/HD-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh
249	Hoàng Châu Linh	006205/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh
250	Tô Thu Thảo	0005978/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh
251	Lý Phương Thảo	006412/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh
252	Vũ Trọng Toàn	006426/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh
253	Hoàng Thị Hoa	006283/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa khám bệnh
254	Cao Thị Hào	0001439/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
255	Chu Hải Duy	0001414/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (phụ giúp chụp X quang)	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
256	Vũ Thị Vân Trang	0001440/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
257	Nguyễn Toàn Thư	006226/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
258	Lê Thị Thùy	0003185/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của ngạch Điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ .	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
259	Trần Thị Minh Cẩm	0001333/QNI-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Toàn thời gian	Trưởng phòng Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng
260	Vũ Thị Lan Hương	0001438/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Phó trưởng phòng Điều dưỡng Phòng Điều dưỡng
261	Phạm Thị Thanh Hương	0004390/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng hạng IV theo chức danh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ y tế, bộ nội vụ	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng Điều dưỡng
262	Phạm Thị Huyền	0003162/QNI-CCHN	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm Huyết học - truyền máu theo chỉ định và vi sinh theo chỉ định	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng Điều dưỡng
263	Nguyễn Thị Hồng Quyên	0001343/QNI-CCHN;QĐ 2437/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Siêu âm tim	Toàn thời gian	Phó trưởng khoa Phòng KHTH
264	Ngô Ngọc Anh	005527/QNI-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng Điều dưỡng
265	Đoàn Thị Diệu Huyền	0001395/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng KHTH
266	Nguyễn Thu Huyền	0001432/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng KHTH
267	Đới Thúy Phượng	0001352/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng KHTH

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh (Ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
268	Vũ Mạnh Cường	000180/QNI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian	Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng
269	Lê Thị Chinh	0001434/QNI-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Toàn thời gian	Điều dưỡng viên Phòng Quản lý chất lượng
270	Nguyễn Văn Hà	1033/CCHN-D-SYT-QNI	Bản lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	Toàn thời gian	Dược sĩ Khoa Dược

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	Nguyễn Đức Thanh	Thạc sỹ Y học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Giám đốc
2	Nguyễn Khắc Toàn	Bác sỹ Y học dự phòng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng KHTH
3	Phạm Ngọc Anh	Bác sỹ y học dự phòng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ- Khoa KSNK
4	Diệp Quý Khánh	Dược sỹ CKI	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa- Khoa Dược
5	Nguyễn Thu Đoài	Dược sỹ CKI	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng khoa- Khoa Dược
6	Đinh Thị Ngọc Quyên	Dược sỹ CKI	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
7	Trần Thị Hương Ngát	Dược sỹ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
8	Lê Thị Ngát	Dược sỹ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
9	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Dược sỹ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
10	Dương Huyền Hoài	Dược sỹ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
11	Phạm Thị Ngọc Linh	Dược sỹ cao đẳng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
12	Lê Lan Anh	Dược sỹ cao đẳng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
13	Nguyễn Thanh Thủy	Dược sỹ cao đẳng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
14	Phạm Kiều My	Dược sỹ cao đẳng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
15	Bùi Thị Thu Hương	Dược sỹ cao đẳng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
16	Nguyễn Hữu Thiện	Dược sĩ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dược sỹ- Khoa Dược
17	Nguyễn Thị Thanh Hương	Dược sỹ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
18	Nguyễn Thị Duyên	Cử nhân Kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng KHTH
19	Nguyễn Thị Phương Thảo	Cử nhân ngành Luật	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng KHTH
20	Trần Thị Thanh Thùy	Thạc sỹ Văn học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng QLCL
21	Nguyễn Ngọc Anh	Cao đẳng truyền hình	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng QLCL
22	Vũ Thị Nguyệt	Thạc sỹ kinh tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng- Phòng TCKT
23	Phan Thị Hiệp	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó trưởng phòng- Phòng TCKT
24	Đặng Thị Quyên	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
25	Nguyễn Văn Trường	Cử nhân kinh tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
26	Lê Thị Thúy Quỳnh	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
27	Vũ Thu Huyền	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
28	Nguyễn Thị Phụng	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
29	Lê Thị Hường	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
30	Trần Thị Yến	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
31	Vũ Văn Anh	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
32	Phạm Thị Khánh	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
33	Lê Thùy Linh	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
34	Hoàng Xuân Quỳnh	Cử nhân tài chính ngân hàng	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCKT
35	Nguyễn Thị Dung	Thạc sỹ kinh tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng- Phòng TCCB
36	Trần Thị Thu Huyền	Cử nhân hành chính	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCCB
37	Phạm Ngọc Linh	Cử nhân bảo hiểm	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCCB
38	Nguyễn Thị Thanh	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- Phòng TCCB
39	Phạm Thị Hồng Thúy	Cử nhân quản trị doanh nghiệp	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phụ trách phòng HCQT
40	Vũ Thị Thùy Dương	Cử nhân kinh tế/Cử nhân ngoại ngữ	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
41	Vũ Thị Hạnh Hồng	Cử nhân kế toán	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
42	Lương Ngọc Nhất	Kỹ sư điện tự động công nghiệp	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
43	Diệp Hữu Hùng	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
44	Vũ Thị Nga	Kỹ sư công nghệ thông tin	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
45	Nguyễn Ngọc Hiền	Cao đẳng kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
46	Lưu Anh Đức	CD bảo dưỡng công nghiệp	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
47	Nguyễn Đình Hành	Thợ điện	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
48	Nguyễn Văn Khoa	Lao động	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
49	Nguyễn Trọng Cường	Lái xe	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
50	Phạm Quang Khánh	Lái xe	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
51	Nguyễn Quang Khải	Lái xe	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
52	Nguyễn Thu Hằng	Thạc sĩ khoa học máy tính	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
53	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ sư công nghệ thông tin	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
54	Phạm Thị Vân Anh	Dược sĩ đại học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
55	Nguyễn Thị Huệ	Cử nhân thông tin học	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên- phòng HCQT
56	Hoàng Thị Kim Dung	Hộ lý	7h30 - 16h30 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ lý- Khoa KSNK

Cẩm Phà, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Thanh